

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/DS-ST.
Ngày: 14 - 9 - 2017.
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh Q: Công ty L; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, do ông Nguyễn Duy H - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (theo Hợp đồng ủy quyền số 107/HĐUQ-TTH ngày 01/7/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số X ngách Y ngõ T, phố E, thị trấn P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong quá trình tố tụng của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày: Ngày 22/11/2011, ông Lê Minh Q cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên có viết “Giấy vay tiền”, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Q cùng ký tên. Sau nhiều lần đòi

nợ, bà T đã trả cho ông Q được 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng). Từ đó cho đến nay, bà T không trả ông Quyền thêm số tiền nào nữa. Số tiền cho bà T vay là tiền riêng của ông Q, không liên quan đến vợ, con nên ông Q khởi kiện, yêu cầu bà T trả ông số tiền nợ gốc còn lại là 190.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của Ngân hàng tính từ ngày ông Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Tại phiên hòa giải ngày 25/8/2017, người đại diện theo ủy quyền của ông Q không yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu bà T trả ngay tại Tòa án số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng.

* Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 22/11/2011 bà có vay của ông Lê Minh Q số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên có viết “giấy vay tiền” và bà ký tên vào phần bên vay tiền, ông Q ký tên bên cho vay. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, không nêu thời gian trả nợ. Quá trình vay, bà đã trả cho ông Q số tiền 260.000.000 đồng, số tiền còn lại do khó khăn về kinh tế nên bà chưa trả được. Các lần trả tiền hai bên không làm giấy tờ nên bà không có chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Tính đến nay, bà còn nợ ông Q số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng). Bà vay tiền của ông Q để sử dụng việc riêng của bản thân, không liên quan đến chồng và các con. Nay ông Q yêu cầu bà phải trả số tiền nợ ngay tại Tòa án, do bà không có điều kiện để trả ngay được. Bà xin trả nợ dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Ông Q không đồng ý thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền vay nợ còn lại là 190.000.000 đồng cho ông Lê Minh Q ngay tại Tòa án và không yêu cầu tính lãi suất số tiền cho vay kể từ thời điểm khởi kiện. Bị đơn là bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Bà T thừa nhận có vay 450.000.000 đồng của ông Q, đã trả được 260.000.000 đồng, còn nợ lại 190.000.000 đồng. Nay ông Q yêu cầu đòi nợ nên buộc bà T phải trả ông Q số tiền nợ còn lại là 190.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Lê Minh Q có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả nợ tiền đã cho vay, đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bà T có địa chỉ cư trú tại phố Phụng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Tạ Thị Mai (vợ ông Q) có khai số tiền 450.000.000 đồng ông Q cho bà T vay là tiền riêng của ông Q, không liên quan đến bà; ông Tạ Văn Toàn (chồng bà T) khai bà T có vay tiền của ông Q hay không thì ông không biết, nếu có thì đây là nợ riêng của bà T, ông không có liên quan. Ông Lê Minh Q khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị T để đòi nợ số tiền cho vay, vì vậy xác định nguyên đơn là ông Lê Minh Q, bị đơn là bà Nguyễn Thị T. Tòa án không đưa ông Tạ Văn Toàn, bà Tạ Thị Mai tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Ông Lê Minh Q yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả tiền nợ gốc, tiền lãi tính từ ngày khởi kiện và phải trả ngay số tiền nợ tại Tòa án. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu, không đề nghị tính lãi suất. Xét yêu cầu của ông Lê Minh Q đối với bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 22/11/2011 ông Q cho bà T vay 450.000.000 đồng, bà T đã trả được cho ông Q số tiền 260.000.000 đồng, còn nợ lại 190.000.000 đồng. Bà T thừa nhận có vay tiền của ông Q và đã trả nợ được số tiền nêu trên, các lần trả nợ bà T và ông Q không viết giấy biên nhận. Mặc dù ông Q và bà T không có giấy tờ gì chứng minh số tiền nợ gốc các bên đã trả nợ cho nhau, xong cả hai bên đều thừa nhận số tiền nợ gốc đã được bà T trả cho ông Q là 260.000.000 đồng. Số tiền 190.000.000 đồng bà T còn nợ, ông Q khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ và phù hợp với qui định tại các Điều 463, Điều 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Việc ông Lê Minh Q yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ ngay tại Tòa án, phía bà T xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, ông Q không đồng ý, hai bên đều đề nghị Tòa án xét xử theo qui định của pháp luật. Xét thấy, ông Q và bà T không thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét và xác định bà T có nợ và buộc phải trả nợ cho ông Q, còn yêu cầu trả tiền ngay tại Tòa án không thuộc phạm vi giải quyết vụ án dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc tính lãi suất số tiền nợ: Theo đơn khởi kiện thì phía nguyên đơn là ông Q yêu cầu tính lãi suất theo qui định của Ngân hàng số tiền nợ còn lại là 190.000.000 đồng đối với bà T, thời điểm tính là từ khi khởi kiện tại Tòa án. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại Tòa án phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông Lê Minh Q được chấp nhận, vì vậy ông Q không phải chịu án phí dân sự và sẽ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh Q. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả ông Lê Minh Q số tiền nợ là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng).

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Lê Minh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.700.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005657 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển
(đã ký)

